

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2021/HNGĐ-ST**
Ngày 28/4/2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Bốn - Cán bộ hưu trí.

2. Ông: Vũ Ngọc L - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 305/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tùng L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Xóm Ph, xã Th, huyện T, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Vũ Tuấn H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị L và anh H đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tùng L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Tuấn H kết hôn với nhau năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 04/01/2018, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi không quan tâm gì đến nhau nữa.

Chị L xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh H đã quá trầm trọng và căng thẳng, không thể đoàn tụ gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Tuấn H.

- *Về con chung*: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Vũ Cẩm Nh, sinh ngày 12/01/2018. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn anh Vũ Tuấn H trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị Tùng L kết hôn với nhau ngày 04/01/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn do hai bên tự nguyện. Cuộc sống chung vợ ban đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi không quan tâm gì đến nhau nữa. Anh H xác định hiện tại không còn tình cảm với chị L, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh với chị L đã quá trầm trọng và căng thẳng, không thể đoàn tụ gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị L.

- *Về con chung*: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Vũ Cẩm Nh, sinh ngày 12/01/2018. Sau ly hôn anh có nguyện vọng được trông nom, nuôi dưỡng cháu Nhung đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị L nhận chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì chị L phải chứng minh tài chính, đủ điều kiện nuôi con thì anh mới nhất trí cho chị L nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Chị Nguyễn Thị Tùng L và anh Vũ Tuấn H kết hôn với nhau từ năm 2018 có đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2018 tại UBND thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện chị L và anh H đã sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tùng L và anh Vũ Tuấn H. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Vũ Cẩm Nh, sinh ngày 12/01/2018

cho chị Nguyễn Thị Tùng L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị Tùng L phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tổ tụng*: Bị đơn anh Vũ Tuấn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Bắc Mực, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên thụ lý vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Tùng L và anh Vũ Tuấn H kết hôn với nhau vào ngày 04/01/2018 tại UBND thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Như vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tùng L và anh Vũ Tuấn H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị L xác định trong cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau và trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay chị không thể chung sống cùng anh H được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Anh H xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nay anh H xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị L và nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Hội đồng xét xử thấy rằng giữa chị L và anh H không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Tại phiên tòa chị L và anh H đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh H. Do vậy cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh H là phù hợp với quy định tại Điều 55 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Chị L và anh H có 01 con chung là cháu Vũ Cẩm Nh, sinh ngày 12/01/2018. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nhung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H cũng nhất trí để chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung với điều kiện chị L phải chứng minh được điều kiện kinh tế đủ để nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng tại giấy xác nhận thu nhập do chị L giao nộp có xác nhận của chính quyền địa phương xác định công việc hiện tại của chị L là hợp tác làm ăn với cửa hàng tóc tại xã Th, huyện T, tỉnh Thái Nguyên với mức thu nhập dao động từ 9.000.000đồng đến 15.000.000đồng/ tháng, còn anh H qua xác minh xác định hiện tại anh H làm công việc tự do không xác định mức thu nhập cụ thể. Ngoài ra qua xác minh xác định từ khi chị L và anh H sống ly thân cho đến nay thì bố, mẹ đẻ của anh H là người thường xuyên chăm sóc, đưa đón con chung của chị L và anh H đi học, vì anh H phải thường xuyên đi làm. Mặt khác HĐXX

thấy rằng theo khoản 1 Điều 81 - Luật hôn nhân gia đình quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Mặc dù cháu Nhung hiện tại đã trên 36 tháng tuổi, nH cháu mới được hơn 39 tháng tuổi, vì vậy cần có sự chăm sóc nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu Nhung cần giao cháu Vũ Cẩm Nh cho chị L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị L không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Chị L và anh H cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vay nợ chung*: Chị L và anh H cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Tùng L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 147; 235; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tùng L và anh Vũ Tuấn H.

- *Về con chung*: Giao cháu Vũ Cẩm Nh, sinh ngày 12/01/2018 cho chị Nguyễn Thị Tùng L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Vũ Tuấn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Tùng L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002344, ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Vũ Tuấn H không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND TT Tân Yên (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Bốn – Vũ Ngọc L

Mạc Văn Tuyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND TT Tân Yên (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Hương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Hương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên

\

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Bình Xa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyền

